

Số: 52/2018/QĐST-HNGĐ

H, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị: **Phan Thị Hạnh D** – Sinh ngày: 16/3/1992

Trú tại: Xóm Đông Hải, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh: **Lương Văn H** - Sinh ngày: 15/3/1991

Trú tại: Xóm Vĩnh Lộc, xã N, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là H toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Hạnh D và anh Lương Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Phan Thị Hạnh D và anh Lương Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là: Lương Phan Kim Ngân – Sinh ngày: 20/3/2017 cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Anh H cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị D mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tính từ tháng 5/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Lương Văn H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị Hạnh D tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai **số 0009417 ngày 13 tháng 4 năm 2018, trả cho chị D 150.000 đồng còn lại.** Anh Lương Văn H phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND huyện H.
- UBND xã Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng